

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN TÂY BẮC
Địa chỉ: 738 Lạc Long Quân, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ I NĂM 2013

Ngày 31 tháng 03 năm 2013



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN TÂY BẮC

Địa chỉ: 738 Lạc Long Quân, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		199.323.480.704	183.002.365.245
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.836.745.382	1.873.037.282
1. Tiền	111		2.836.745.382	1.873.037.282
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		175.414.106.617	161.144.272.353
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	33.367.322.261	20.686.342.260
2. Trả trước cho người bán	132	V.2	27.338.523.805	25.227.154.943
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.2	114.708.260.551	115.230.775.150
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		19.849.145.629	17.630.514.402
1. Hàng tồn kho	141	V.3	19.849.145.629	17.630.514.402
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.223.483.076	2.354.541.208
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.220.483.076	1.155.524.480
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		3.000.000	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.4	-	1.199.016.728

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN TÂY BẮC

Địa chỉ: 738 Lạc Long Quân, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		148.977.566.432	149.666.662.544
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		98.729.241.432	99.418.337.544
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	12.552.835.571	13.445.578.950
<i>Nguyên giá</i>	222		18.231.301.097	18.231.301.097
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(5.678.465.526)	(4.785.722.147)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.6	86.176.405.861	85.972.758.594
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		50.000.000.000	50.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.7	50.000.000.000	50.000.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		248.325.000	248.325.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.8	248.325.000	248.325.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		348.301.047.136	332.669.027.789

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN TÂY BẮC

Địa chỉ: 738 Lạc Long Quân, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		73.338.775.875	57.393.725.189
I. Nợ ngắn hạn	310		73.338.775.875	57.393.725.189
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.9	2.400.000.000	2.400.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.10	41.294.883.736	28.888.994.034
3. Người mua trả tiền trước	313	V.10	2.538.931.192	438.931.192
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.11	9.240.290.469	9.461.726.721
5. Phải trả người lao động	315		2.180.299.073	515.478.573
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.10	13.456.547.006	13.440.077.006
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		2.227.824.399	2.248.517.663
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		274.962.271.261	275.275.302.600
I. Vốn chủ sở hữu	410		274.962.271.261	275.275.302.600
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.12	268.000.000.000	268.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.12	6.580.858.842	6.622.245.370
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.12	-	351.785.494
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.12	381.412.419	301.271.736
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		348.301.047.136	332.669.027.789

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN TÂY BẮC

Địa chỉ: 738 Lạc Long Quân, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Kế toán trưởng



Ngô Văn Hiến

Lập ngày 31 tháng 03 năm 2013

Giám đốc



Nguyễn Thị Hiền

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN TÂY BẮC

Địa chỉ: 738 Lạc Long Quân, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý I năm 2013

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý I		Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý I	Năm trước
					Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	12.630.980.001	35.124.585.565	12.630.980.001	35.124.585.565
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		12.630.980.001	35.124.585.565	12.630.980.001	35.124.585.565
4. Giá vốn hàng bán	11		11.647.647.392	34.114.213.563	11.647.647.392	34.114.213.563
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		983.332.609	1.010.372.002	983.332.609	1.010.372.002
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		153.698	191.769	153.698	191.769
7. Chi phí tài chính	22		99.233.749	-	99.233.749	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		99.233.749	-	99.233.749	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		777.398.314	1.100.840.911	777.398.314	1.100.840.911
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		106.854.244	(90.277.140)	106.854.244	(90.277.140)
11. Thu nhập khác	31		-	2.000.000.000	-	2.000.000.000
12. Chi phí khác	32		-	1.687.991.654	-	1.687.991.654
13. Lợi nhuận khác	40		-	312.008.346	-	312.008.346
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		106.854.244	221.731.206	106.854.244	221.731.206

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN TÂY BẮC

Địa chỉ: 738 Lạc Long Quân, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý I năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	106.854.244	221.731.206
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	892.743.379	865.197.123
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	-	(312.008.346)
- Chi phí lãi vay	06	99.233.749	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.098.831.372	774.919.983
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(13.138.776.132)	(1.626.365.373)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(2.218.631.227)	(2.559.920.903)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	15.525.165.103	1.961.810.169
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	-	(12.538.430)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(99.233.749)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.167.355.367	(1.462.094.555)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(203.647.267)	(22.160.432)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	2.000.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(203.647.267)	1.977.839.568

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN TÂY BẮC

Địa chỉ: 738 Lạc Long Quân, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm nay
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		963.708.100	515.745.013
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.873.037.282	252.976.933
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	2.836.745.382	768.721.946

Kế toán trưởng

Ngô Văn Hiến

Lập ngày 31 tháng 03 năm 2013

Giám đốc



Nguyễn Thị Hiền

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN TÂY BẮC

Địa chỉ: 738 Lạc Long Quân, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Khai thác, thương mại, xây dựng, dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh chính** : Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến, buôn bán các loại khoáng sản và luyện kim;
Nhập khẩu các thiết bị khai thác, chế biến khoáng sản và luyện kim;
Lập dự án đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến khoáng sản và luyện kim;
Xây dựng Công trình giao thông;
Dịch vụ vận chuyển hành khách, vận tải hàng hóa bằng ô tô theo hợp đồng;
Xây dựng công trình công ích;
Xây dựng nhà các loại;

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng chế độ kế toán theo quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN TÂY BẮC

Địa chỉ: 738 Lạc Long Quân, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

3. Các khoản đầu tư ngắn hạn

Các khoản đầu tư ngắn hạn thể hiện giá trị các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản cho vay, ủy thác quản lý vốn với thời hạn từ trên 6 tháng đến 12 tháng.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6
Máy móc và thiết bị	6 - 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 5
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, Công ty con, Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN TÂY BẮC

Địa chỉ: 738 Lạc Long Quân, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

8. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

9. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập hiện hành. Là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN TÂY BẮC

Địa chỉ: 738 Lạc Long Quân, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.821.065.093	1.858.721.110
Tiền gửi ngân hàng	15.680.289	14.316.172
Cộng	<u>2.836.745.382</u>	<u>1.873.037.282</u>

2. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên vật liệu	5.000.000.000	5.000.000.000
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	12.279.236.404	10.060.605.177
Thành phẩm	2.569.909.225	2.569.909.225
Cộng	<u>19.849.145.629</u>	<u>17.630.514.402</u>

3. Các khoản phải thu ngắn hạn

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khách hàng	33.367.322.261	20.686.342.260
Trả trước cho người bán	27.338.523.805	25.227.154.943
Phải thu khác	114.708.260.551	115.230.775.150
Cộng	<u>175.414.106.617</u>	<u>161.144.272.353</u>

4. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng cho các đội thi công	-	1.199.016.728

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN TÂY BẮC

Địa chỉ: 738 Lạc Long Quân, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	36.546.500	16.025.465.185	2.145.427.594	23.861.818	18.231.301.097
Tăng trong năm	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	36.546.500	16.025.465.185	2.145.427.594	23.861.818	18.231.301.097
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	31.506.752	3.868.127.736	866.641.441	19.446.218	4.785.722.147
Tăng trong năm	1.522.770	817.252.021	71.200.694	2.767.894	892.743.379
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	33.029.522	4.685.379.757	937.842.135	20.586.218	5.678.465.526
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	5.039.748	12.157.337.449	1.278.786.153	4.415.600	13.445.578.950
Số cuối năm	3.516.978	11.340.085.428	1.207.585.459	3.275.600	12.552.835.571

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN TÂY BẮC

Địa chỉ: 738 Lạc Long Quân, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Mua sắm Tài sản cố định	18.365.480.628	18.365.480.628
Mỏ đồng Vạn Sài, Phù Yên, Sơn La	877.839.568	877.839.568
Nhà máy chế biến quặng đồng, vàng Sơn La	4.237.736.500	4.237.736.500
Mỏ sắt 409 Hưng Thịnh, Yên Bái	5.602.000.000	5.602.000.000
Mỏ sắt Cận Cồng, Yên Bái	7.647.904.560	7.647.904.560
Xây dựng cơ bản dở dang	67.810.925.233	67.607.277.966
Mỏ Atimon Bù Lột, Hòa Bình	1.147.674.301	1.147.674.301
Mỏ Vạn Sài, Mộc Châu, Sơn La	19.500.000.000	19.500.000.000
Mỏ đồng Vạn Sài, Phù Yên, Sơn La	1.465.788.521	1.465.788.521
Nhà máy chế biến quặng đồng, vàng Sơn La	9.472.134.661	9.472.134.661
Mỏ sắt 409 Hưng Thịnh, Yên Bái	7.351.710.866	7.148.063.599
Nhà máy chế biến gỗ	1.800.793.937	1.800.793.937
Mỏ vàng Pắc Ta, Lai Châu	27.072.822.947	27.072.822.947
Cộng	86.176.405.861	85.972.758.594

7. Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần An Hồng Phương	50.000.000.000	50.000.000.000

8. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ ký cược dài hạn	248.325.000	248.325.000

9. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Quân đội	2.400.000.000	2.400.000.000

10. Các khoản phải trả phải nộp khác

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán	41.294.883.736	28.888.994.034
Người mua trả tiền trước	2.538.931.192	438.931.192
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	13.456.547.006	13.440.077.006
Cộng	57.290.361.934	42.768.002.232

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế tài nguyên	-	35.000.000
Thuế bảo vệ môi trường	-	127.500.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.170.713.214	9.143.999.653
Thuế thu nhập cá nhân	69.577.255	155.227.068
Cộng	9.240.290.469	9.461.726.721

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN TÂY BẮC

Địa chỉ: 738 Lạc Long Quân, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	268.000.000.000	4.250.420.088	2.125.210.044	18.683.554.426	293.059.184.558
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	40.347.821.738	40.347.821.738
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	2.371.825.282	20.160.514.899	195.539.700.000	218.072.040.181
Chia cổ tức năm trước	-	-	(21.933.939.449)	(254.269.804.428)	(276.203.743.877)
Số dư cuối năm trước	268.000.000.000	6.622.245.370	351.785.494	301.271.736	275.275.302.600
Số dư đầu năm nay	268.000.000.000	6.622.245.370	351.785.494	301.271.736	275.275.302.600
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	80.140.683	80.140.683
Giảm khác	-	(41.386.528)	(351.785.494)	-	(393.172.022)
Số dư cuối năm nay	268.000.000.000	6.580.858.842	-	381.412.419	274.962.271.261

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN TÂY BẮC

Địa chỉ: 738 Lạc Long Quân, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	12.630.980.001	35.124.585.565
2. Giá vốn hàng bán	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá vốn hàng hóa, dịch vụ	11.647.647.392	34.114.213.563
3. Doanh thu hoạt động tài chính	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi tiền gửi	153.698	191.769
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí quản lý doanh nghiệp	777.398.314	1.100.840.911

VII. THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Nội dung nghiệp vụ</u>	<u>Số dư</u>
Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Na ri Hamico do Ông Nguyễn Văn Dĩnh - Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.	Ông Nguyễn Văn Dĩnh là anh ruột của Bà Nguyễn Thị Hiền - Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.	Người mua trả tiền trước	94.931.192

2. Các khoản công nợ tiềm tàng

Không có khoản công nợ tiềm tàng nào cần trình bày trên Báo cáo tài chính.

3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần trình bày trên Báo cáo tài chính.

4. Báo cáo bộ phận

Công ty không thực hiện trình bày Báo cáo bộ phận.

5. Công cụ tài chính

Ngày 06/11/2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và Thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210"), có hiệu lực đối với các Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi. Tuy nhiên, Thông tư 210 không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN TÂY BẮC

Địa chỉ: 738 Lạc Long Quân, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

quốc tế và Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế. Các khoản mục tài sản và nợ của Công ty vẫn được ghi nhận và hạch toán theo các quy định hiện hành của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Hệ thống kế toán Việt Nam.

5.1. Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ Cuối năm	Giá trị ghi sổ Đầu năm
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.836.745.382	1.873.037.282
Phải thu khách hàng và phải thu khác	175.414.106.617	161.144.272.353
Đầu tư dài hạn	50.000.000.000	50.000.000.000
Cộng	228.250.851.999	213.017.309.635
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ ngắn hạn	2.400.000.000	2.400.000.000
Phải trả người bán	41.294.883.736	28.888.994.034
Người mua trả tiền trước	2.538.931.192	438.931.192
Phải trả phải nộp khác	13.456.547.006	13.440.077.006
Cộng	59.690.361.934	45.168.002.232

5.2. Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục, vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông/chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền), phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông/chủ sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

5.3. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá cổ phiếu), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro tài chính do thiếu thị trường mua bán các công cụ tài chính này.

5.3.1 Quản lý rủi ro tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro liên quan đến lỗ phát sinh từ biến động của tỷ giá trao đổi ngoại tệ. Biến động tỷ giá trao đổi giữa VND và các ngoại tệ mà Công ty có sử dụng có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty. Công ty hạn chế rủi ro này bằng cách giảm thiểu trạng thái ngoại tệ ròng.

5.3.2 Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Công ty quản lý rủi ro lãi suất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN TÂY BẮC

Địa chỉ: 738 Lạc Long Quân, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 03 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

5.3.3 Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư vào cổ phiếu và các phân tích dự báo thị trường.

5.3.4 Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

5.3.5 Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa nợ phải trả đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì mức dự phòng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng, các khoản vay, nguồn vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp.

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2013

Kế toán trưởng



Ngô Văn Hiến

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hiên

T.C.P.